TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **226**/2023/HS-ST
Ngày 16-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vương Hồng Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Bế Thiện và bà Trần Thanh Vân.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Hoàng Yến, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 197/2023/TLST-HS ngày 11/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2023/QĐXXST-HS ngày 27/7/2023, đối với bị cáo:

HỨA THANH SƠN, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 02 năm 2003; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Song H và bà Đào Thị Thu H1; vợ, con chưa có.

Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

Bị hại: Bà Đỗ Thị D, sinh năm 1954, (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại gồm:

1. Ông Dương Văn T, sinh năm 1952, trú tại tổ B, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt);

2. Anh Dương Tuấn D1, sinh năm 1979, trú tại tổ B, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, (có đơn xin xét xử vắng mặt);

3. Chị Dương Thị Thu T1, sinh năm 1981, trú tại tổ E, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt);

Đại diện theo ủy quyền của ông T, chị T1 là anh Dương Tuấn D1, sinh năm 1979, trú tại tổ B, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hứa Song H, sinh năm 1974, địa chỉ tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

2. Bà Đào Thị Thu H1, sinh năm 1978, địa chỉ tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

Người làm chứng: Anh Chu Thế D2, sinh năm 1976, địa chỉ tổ B, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 11/02/2023, Hứa Thanh S có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, điều khiển mô tô nhãn hiệu Honda BLADE biển kiểm soát 20G1-380.72 dung tích 109 cm^3 khi đi đến đảo tròn ngã E, đường H thuộc tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, do trời mưa phùn, mặt đường trơn, ướt, do mắt bị cận thị hạn chế tầm nhìn, không rõ đường đi. S điều khiển xe với tốc độ khoảng 50-60km/h, do không làm chủ được tốc độ, không nhìn rõ người qua đường, nên phần tay lái bên trái xe mô tô của S đã đâm va vào mạn sườn của bà Đỗ Thị D, sinh năm 1954, trú tại tổ B, phường P, thành phố T đang đi bộ qua đường tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, hướng đi từ bên phải sang bên trái đường theo chiều đi của S. Sau khi đâm va váy của bà D cuốn vào bánh xe mô tô của S, khiến S và bà D ngã đập người xuống đường, bà D bất tỉnh. Sau khi gây tai nạn do bị đau và sợ, nên S đã tự ý điều khiển xe mô tô rời khỏi hiện trường đi về nhà và đến bệnh viện để chiếu chụp, bà D bị thương nặng và được mọi người đưa đến Bệnh viện T2 cấp cứu, đến ngày 12/02/2023 thì tử vong. S bị thương tích nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 473/KLGĐTT-KTHS ngày 10/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận bà Đỗ Thị D bị chấn thương sọ não, vỡ xương thái dương phải, tụ máu trong hộp sọ, dập não gây tổn thương thần kinh trung ương không hồi phục dẫn đến chết.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết S đã bồi thường cho gia đình bị hại 300.000.000 đồng, anh Dương Tuấn D1 là người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại chấp nhận mức bồi thường trên không có yêu cầu gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho S.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BLADE, BKS 20G1-380.72 của ông Hứa Song H, sinh năm 1974, trú tại tổ A phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên bố đẻ của bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại phương tiện cho ông H là chủ sở hữu hợp pháp; 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 190218015612 mang tên Hứa Thanh S, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên; 01 USB lưu trữ five video vụ tại nạn được niêm phong chuyển theo hồ sơ vụ án. Thiệt hại về tài sản của xe mô tô BKS 20G1-380.72 là 200.000 đồng, ông H không yêu cầu S phải bồi thường.

Quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Bản cáo trạng số 203/CT-VKS-TPTN ngày 10/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Hứa Thanh S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm các vấn đề cụ thể như sau:

1. Tuyên bố bị cáo Hứa Thanh S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hứa Thanh S 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

4. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, không đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm giải quyết.

5. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 190218015612 mang tên Hứa Thanh S.

6. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo có lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận, khoảng 16 giờ ngày 11/02/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20G1-380.72 khi đi đến đảo tròn ngã E, đường H thuộc tổ A, phường T, thành phố T, do

không quan sát, không giảm tốc độ để nhường đường cho người đi bộ qua đường tại nơi có vạch kẻ đường, nên bị cáo đã đâm va vào bà Đỗ Thị D đang đi bộ qua đường tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, dẫn đến bà D bị tử vong. Sau khi gây tai nạn S đã điều khiển xe mô tô rời khỏi hiện trường.

[3] Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Kết quả khám nghiệm tử thi và khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ và khoản 6 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT, ngày 29/8/2019 của Bộ G quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Luật Giao thông đường bộ quy định:

Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ

…4. Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ,….qua đường.

Thông tư 31/2019/TT-BGTVT, quy định:

Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

… Khi có người đi bộ,….qua đường;

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây tổn hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và chưa có tiền án, tiền sự Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn, hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đó là: *"Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại"* và *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*. Đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo tuổi đời còn trẻ, phạm tội với lỗi vô ý, là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày

15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hại cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, chính trị tại địa phương, thể hiện chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người lần đầu phạm tội do lỗi vô ý.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 300.000.000 đồng. Anh Dương Tuấn D1 là người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu gì, ông Hứa Song H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe mô tô BKS 20G1-380.72. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 190218015612 mang tên bị cáo, xét thấy cần trả lại cho bị cáo sử dụng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hứa Thanh S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hứa Thanh S **36** (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **60** (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo Hứa Thanh S cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người thi hành án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 190218015612 mang tên Hứa Thanh S.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 370, ngày 07/7/2023 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí

lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp cho bị hại anh Dương Tuấn D1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vương Hồng Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Hồng Giang

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vương Hồng Giang